

Trịnh Công Sơn - Một Loại Ký Sinh Trùng

BB&Liêm



Sau khi miền Nam bị Cộng sản (CS) cưỡng chiếm thì bao nhiêu sự thật lịch sử đã lần lượt được phơi bày, nhưng chân tướng của Trịnh Công Sơn vẫn còn được một số người cố gắng che giấu. Những người này cố trông vào cổ Trịnh Công Sơn cái vòng hào quang "Quốc Gia", họ tiếp tục ca tụng Trịnh Công Sơn là một người quốc gia! Nhưng có một sự thật hiển nhiên mà họ không thể chối cãi được, là trong suốt cuộc chiến của người Việt Quốc Gia chống lại sự xích hoá của CS Quốc tế, được thực hiện bởi tay sai đặc lực là CS Hà Nội; Trịnh Công Sơn là một tên trốn lính. Chẳng những trốn lính, chẳng những đứng bên lề cuộc chiến, không hề chiến đấu bảo vệ chính bản thân của mình trước làn sóng xâm lăng của CS, Trịnh Công Sơn còn tiếp tay cho công cuộc xâm lăng của CS bằng những bài ca phản chiến!

Vào ngày 30.4.1975, Trịnh Công Sơn đã lớn tiếng minh định hẳn ta không phải là người Quốc Gia khi hát bài Nói Vòng Tay Lớn trên đài phát thanh Saigon để "chào mừng cách mạng thành công" vào lúc xe tăng CS Bắc Việt vừa tới dinh Độc Lập!



Trịnh Công Sơn lên đài phát thanh Saigon hát bài "Nói vòng tay lớn" vào thời khắc đen tối nhất của lịch sử dân tộc 30.04.1975

Nguyễn Đắc Xuân, một người bạn rất thân của Trịnh Công Sơn, một tay đao phủ của thành phố Huế trong biến cố Tết Mậu Thân 1968, (đệ nhất đao phủ là Hoàng Phủ Ngọc Tường, cũng là bạn rất thân của Trịnh Công Sơn - Trịnh Cung và Đinh Cường), viết rằng: "*Từ sau ngày Trịnh Công Sơn qua đời, nhiều dư luận trong và ngoài nước có khuynh hướng lôi anh về phía bên này hoặc đẩy anh về phía bên kia. Đối với Trịnh Công Sơn ai lôi anh thì cứ lôi, ai đẩy anh thì cứ đẩy, kệ. Trịnh Công Sơn là Trịnh Công Sơn, ai muốn hiểu sao cứ hiểu. Tuy nhiên cuộc đời nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã thuộc về lịch sử, mà đã là lịch sử thì bên này hay bên kia phải được chứng minh bằng tư liệu, tư liệu thành văn và tư liệu sống, nói có sách mách có chứng. Không thể phát ngôn về Trịnh Công Sơn theo cảm tính hay theo một định kiến nào ..."*

(Trịnh Công Sơn, có một thời như thế - Nguyễn Đắc Xuân - nhà xuất bản Văn Học).

Dựa theo những "tài liệu thành văn và tài liệu sống", Nguyễn Đắc Xuân đã trích lại những điều sau đây do chính Trịnh Công Sơn viết xuống trong quyển sách vừa dẫn:

1. Thời kỳ trốn lính

Trước khi sống qua một thời kỳ bất ổn định, tôi đã từng có được hai năm sống thong dong hợp pháp như tất cả mọi người đang hoang đưng dẫn trên mặt đất. Muốn được thế, tôi đã phải đánh đổi bằng gần sáu mươi ngày nhịn đói tuyệt đối trong hai năm (mỗi năm 30 ngày liên tiếp trước khi trình diện) để đạt được cái mức độ không đủ tiêu chuẩn của một người lính. Nhưng muốn xuống kílô nhanh còn phải không ngủ và uống thêm diamox là một thứ thuốc rút bớt nước trong các tế bào ra. Qua năm thứ ba thì không ra trình diện nữa vì cảm thấy không đủ sức khoẻ để lạp lại cái chế độ ăn uống không có thực phẩm ấy nữa. Trốn lính gần như là một cái "nghề" đầy tính chất phiêu lưu của hàng triệu thanh niên miền Nam lúc bấy giờ. Thái độ phản kháng ấy, dù được nhìn dưới một góc độ nào đó còn mang tính thụ động, vẫn phải được nhắc nhở đến như một nốt nhạc trong trẻo đã ngân lên trong một giai đoạn u ám, nhiễm độc, giữa những đô thị miền Nam.

Tôi đã sống lang thang như một kẻ vô gia cư, vô định trú thứ thiệt. Thời gian không xê dịch nhiều, chỉ kéo dài khoảng ba năm, đó là lúc tôi nhập cư cùng một số sinh viên trốn lính khác đã có mặt trong những căn nhà tiền chế tòi tàn bỏ trống ở khu đất rộng sau trường đại học Văn khoa. Ở đây có một lợi thế là rất hiếm bị khám xét. Vào thời điểm ấy, trên khoảng đất trống lại mọc thêm một cái trụ sở Hội Hoạ Sĩ trẻ bằng gỗ, hiện đa số hoạ sĩ vẫn còn có mặt trong thành phố. Giác ngủ của tôi cứ tuý nghi hoán chuyển từ trên cái ghế bố trong túp lều này qua cái mặt nền xi măng của trụ sở hội nọ. Việc ăn uống đã có hàng quán dọc đường gần đó. Rửa mặt đánh răng thì mỗi sáng vào phòng vệ sinh của những quán cà phê quen thuộc, chỉ có việc mang theo khăn, kem và bàn chải đánh răng.

Thế đấy, nhưng chính những năm này là những năm sôi động nhất của đời tôi. Sống trong tình trạng bấp bênh như thế tôi vẫn phải làm việc không ngừng để sống. Tôi vẫn viết đều tay và vẫn tiếp tục đi hát. Những ca khúc của tôi được in ra từng tờ rời và từng tuyển tập. Phụ trách công việc in ấn và phát hành đã có người em ruột của tôi, cũng cùng trốn lính, chăm lo. Việc in ấn càng lúc càng khó khăn, nhất là sau khi có lệnh tịch thu của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu toàn bộ các tập ca khúc và băng nhạc của tôi. Cảnh sát lúc bấy giờ được lệnh vào tận các nhà in để truy lùng. Thế là phải đổi kế hoạch. Thay vì in trong một nhà in, nay phải rải ra trong ba bốn nhà in khác nhau. Tịch thu nơi này còn nơi khác, và dĩ nhiên, chuyện đi đứng không phải dễ dàng. Đi từ một nhà in ở vùng Sài Gòn đến một nhà in ở vùng Chợ Lớn phải qua biết bao nhiêu là trạm xét hỏi.

Sau lệnh tịch thu, tất cả báo chí trong và ngoài nước đều đưa tin. Các hãng thông tấn và truyền hình truyền thanh nước ngoài ào ạt đổ xô về nơi ăn chốn ở rất là "híp pi" đó của tôi càng lúc càng đông. Mỗi ngày trung bình ít lắm cũng phải ba lần phỏng vấn, thu hình, thu mặt. Tôi bỗng trở nên người nổi tiếng bất đắc dĩ. Ban đầu cái sự kiện này cũng mang đến cho tôi chút niềm vui nhưng càng về sau càng trở thành một tai nạn. Họ săn đuổi tôi đến mọi chỗ lánh mặt xa xôi nhất. Từ Sài Gòn ra Huế, chỉ vài hôm sau đã thấy có mấy mạng người đủ các màu da, xứ sở khác nhau xuất hiện ở cửa. Đời sống bỗng chốc mất đi cái tự do được quyền không nói năng, được quyền ngồi yên tĩnh một mình mà suy ngẫm cho đến nơi đến chốn bao nhiêu điều mình chưa biết trong cõi đời rộng lớn này. Tôi phải sống những khoảnh khắc phù phiếm trên báo chí và trước ông kính ấy cho đến mười ngày trước ngày thành phố được hoàn toàn giải phóng. Giờ đây sau hai mươi năm thành phố đã mang tên Bác, thỉnh thoảng vẫn còn những cuộc phỏng vấn của người nước ngoài, nhưng nó không còn là một nỗi ám ảnh kinh hoàng nữa.

Nghĩ lại chuyện cũ, tôi biết rằng những cái đó có được là do tấm lòng ưu ái của quần chúng đối với mình. Sức mạnh tinh cảm của đám đông quần chúng là một trong những tấm khiên che chở mình trước những mối đe dọa và là những kèo cột chống đỡ tinh thần và tình cảm mình được vững vàng trước bao nhiêu khó khăn phức tạp của cuộc sống. Nhắm tính lại, tôi đã hùn hạp tất cả vốn liếng của mình vào cái đại gia đình trốn lính vừa tròn chẵn mười ba năm. Đã qua hẳn rồi cái thời của "bèo giạt mây trôi", của những giấc ngủ bị săn đuổi.
(sđd tr. 179-183)

2. Thuở ấy Nhị Xuân, em ở nông trường, em ra biên giới

Đêm Nhị Xuân không còn thấy rõ màu đất đỏ và những bãi mía, bãi dứa cùng lán trại cũng khoác một màu áo khác. Mưa xuống. Hội trường đã chiến như một cái rá lọc nước thả xuống những giọt dài. Chúng tôi (Phạm Trọng Cầu, Trần Long Ẩn và tôi ...) cùng anh em Thanh niên Xung phong nam nữ hát với nhau dưới một bầu trời được trang trí lạ mắt như thế. Đêm cứ dài ra và những tiếng hát cứ dài ra. Nước ở con kênh dâng lên. Mặc kệ. Cứ đứng, cứ ngồi, cứ hát. Gần khuya có cô gái Thanh niên Xung phong nhanh nhẹn vui tươi mang cho chúng tôi những bát cháo gà trước khi chia tay. Những khuôn mặt ấy, tôi đã quen đã nhìn thấy nhiều lần. Một giờ khuya, lên xe giã từ Nhị Xuân, lòng còn âm vang tiếng cười, tiếng hát. Những bàn tay siết chặt, những cái vẫy trong đêm không nhìn thấy. Quá giờ giới nghiêm, xe dừng lại giữa đường, không được vào thành phố. Ngủ lại chờ sáng, về lại thành phố, trở lại công việc thường ngày. Nhưng ở Nhị Xuân, có hai mươi người con gái Thanh niên Xung phong đi về phía khác. Mấy tháng sau, tôi được tin tất cả hai mươi khuôn mặt tôi đã nhìn, đã gặp đêm hôm nào ở Nhị Xuân cùng nhau ca hát, đã hy sinh ở biên giới Tây Nam. Những tiếng hát giọng cười còn đó. Những cây mía cây dứa các bạn trồng vẫn còn đó, vẫn lớn lên. Tôi bồi hồi nhìn ra quãng trời rộng và thấy lại trong trí nhớ những con người trẻ trung ấy. Trong những trái tim ấy có gì khác chúng ta không. Trong giấc ngủ ban đêm, trên những vàng trán khoẻ mạnh ấy, đã có những cơn mơ nào. Chúng ta nói quá nhiều đến sự tròn đầy và chúng ta quên đi sự mất mát. Chúng ta vẽ ra lắm nụ cười mà quên đi những nỗi ngậm ngùi riêng tư. Những người bạn nhỏ đã ra đi thật vĩnh viễn, nhưng nỗi nhớ thương về họ chưa được hát đủ như một nỗi đau. Còn thiếu sót biết bao nhiêu điều chưa nói hết lúc ở nông trường và càng chưa nói được một mảy may lúc ra biên giới. Làm một điều gì chưa đến chốn với một người không còn nữa, có phải cũng đã là phạm tội với cuộc đời rồi hay không. Xin hãy tha thứ những dòng chữ óng mượt, những sắp xếp tinh khôn, những cân nhắc đong đưa xuôi chèo thuận lái.

(Sđd, chương V: Phát thảo chân dung tôi - Trịnh Công Sơn. Trang 186-188)

3. Anh Sáu Dân với Trịnh Công Sơn

Hơn hai mươi năm trước, đồng chí Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt "rủ" Trịnh Công Sơn và tôi đi khảo sát đất Trại An. Từ chuyến đi ấy Trịnh Công Sơn và tôi cũng như một số bạn bè gọi

đồng chí Bí thư bằng anh Sáu, anh Sáu Dân rất thân mật. Chuyến đi ấy anh mang đến cho hai đứa tôi về giấc mơ điện "Trị An". Còn anh, anh không chỉ mơ mà khẳng định quyết tâm và bắt tay tổ chức hiện thực.

Buổi chiều trên đường về mưa gió mịt mù. Trịnh Công Sơn và tôi ngồi trên chiếc xe jeep. Về đến nhà anh Sáu, áo của Sơn đổi màu mưa bụi. Còn tôi, nhờ có chiếc áo gió, áo trong của tôi còn sạch. Anh Sáu bảo chúng tôi tắm, anh Sáu mang chiếc áo của anh cho Sơn. Chiếc áo ấy Sơn vẫn để trong tủ áo của mình, ít ai biết.

Anh Sáu đánh giá và bình phẩm ca khúc của Trịnh Công Sơn theo cách của anh. Với tôi anh Sáu là một nghệ sĩ, nghệ sĩ với con người chiến sĩ của anh. Không hề có khoảng cách về tuổi tác, về cương vị xã hội, hai người nghệ sĩ ấy đã gặp nhau, đã trở thành một đôi bạn chia sẻ nhiều nỗi niềm không thành lời, không thành tiếng. Những năm khó khăn, cơm độn bo bo, có lần anh Sáu gởi gạo đến gia đình Trịnh Công Sơn.

Có một lần anh Sáu tâm sự với Sơn *"Anh em trí thức ở thành phố mình bỏ đi nhiều quá. Mỗi người mỗi cương vị, làm sao giữ anh em lại, cùng xây dựng đất nước"*. Sau đó Trịnh Công Sơn viết ca khúc *"Em còn nhớ hay em đã quên"*. Lần thứ hai, anh Sáu nói với Sơn *"Trong lúc khó khăn này, làm sao mọi người đều có niềm tin, niềm vui, vượt lên khó khăn để xây dựng Thành phố ..."*. Sau đó, Trịnh Công Sơn cho ra bài *"Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui"*.

Sau này anh Sáu về Trung Ương, ở cương vị Phó Thủ Tướng, Thủ Tướng, Cố Vấn BCH Trung Ương Đảng, dù ở cương vị nào, mỗi lần về Sài Gòn, ngoài công việc, anh hay gặp gỡ lại bạn bè. Trong những cuộc gặp gỡ ấy, thường có Trịnh Công Sơn. Những cuộc gặp ấy bao giờ Trịnh Công Sơn cũng ngồi gần anh Sáu, như không thể cách xa nhau. Theo tôi hiểu, ít có người Việt Nam nào đi khắp mọi miền như anh. Anh đến cả những vùng sâu vùng xa đến nỗi, chánh quyền địa phương cũng chưa đặt chân đến. Anh kể với chúng tôi về những chuyến đi. Rồi ai có sáng tác nào mới, hát cho anh nghe. Trần Long Ẩn chuyên hát lời hai, lời ba. Nguyễn Duy đọc thơ, Trịnh Công Sơn chưa có bài mới thì tùy hứng. Một lần chị Sáu (vợ anh Sáu) nói *"Sao mà tôi thích cái câu - sỏi đá cũng cần có nhau - sâu xa quá !"*. Thế là Trịnh Công Sơn cầm đàn hát *"Diễm xưa"*. Thật khó có người nào hát hay bằng Sơn hát về mình.

Có một lần, tôi kể với Trịnh Công Sơn, anh Sáu nói với tôi rằng anh Sáu vừa nghe đài Hoa Kỳ hai buổi lúc 5 giờ 30 sáng, đài Hoa Kỳ bình luận về ba nhạc sĩ lớn của Việt Nam: Văn Cao, Phạm Duy, Trịnh Công Sơn. Đài Hoa Kỳ bình luận, ca từ của Trịnh Công Sơn là lời của phù thủy. Họ không giải nổi ý nghĩa nhiều tầng, nhiều góc ca từ của Trịnh Công Sơn, nên đành phải nói là lời của phù thủy. Anh Sáu thích lắm ! Trịnh Công Sơn không ngạc nhiên nhiều về lời bình của đài Hoa Kỳ mà ngạc nhiên: *"Anh Sáu theo dõi kỹ vậy à ? Thế mà anh em mình không ai biết"*.

Anh Sáu quý trọng tài năng của Trịnh Công Sơn và rất yêu con người và tính cách của Sơn có khi hồn nhiên như trẻ thơ. Có một đêm, anh Sáu rủ Sơn và tôi đến chơi. Anh Sáu mang chai Mao Đài đãi hai chúng tôi. Sơn xin. Thế là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn bắt đầu dạy Thủ tướng Võ Văn Kiệt làm chánh trị. *"Anh đi Nhật mà không gọi em là không chính trị. Nhật họ quý em lắm. Anh đi nước ngoài anh phải thế này, thế kia, thế nọ ..."*. Anh Sáu và tôi cứ cười, Sơn thì vẫn cứ thao thao. Hôm sau tỉnh rượu, tôi kể lại với Sơn, Sơn ngửa mặt cười:

- Có thật vậy à ? Anh Sáu có giận mình không ?
- Không ! Anh Sáu vui !
- Lần sau nhớ nhắc mình nhé !

Tôi thầm nghĩ, Sơn phải là Sơn nhắc làm gì ?

Vào một ngày cuối tháng ba năm nay, tôi gặp anh Sáu, anh Sáu hỏi thăm Sơn. Tôi báo anh, Sơn bệnh nhiều, Sơn đang cấp cứu trong bệnh viện. Anh nói:

- Mai mình đi Hà Nội, sau Đại hội Đảng mình về, mình thăm Sơn, các em Sơn. Xem nước ngoài nào chữa được Sơn, mình tạo điều kiện để Sơn đi.

Nhưng không kịp nữa, chiều ngày 01.04.2001 tôi gọi điện thoại cho anh *"Anh Sáu ơi ! Sơn mất rồi ..."*. Anh hỏi, anh nói nhưng tôi không nhớ gì, chỉ nhớ *"Đau lòng quá !"* và chị Sáu kêu lên *"... buồn quá ..."*.

Buổi chiều ngày 03.04.2001, vào 18 giờ, tôi nhận được điện thoại của anh, anh chị đi thăm mộ Trịnh Công Sơn đang trên đường về, hẹn tôi ở nhà Trịnh Công Sơn. Buổi gặp này có anh Sáu, chị Sáu, các em của Trịnh Công Sơn, anh Phạm Phú Ngọc Trai và tôi. Anh hỏi những ngày cuối cùng của Sơn ... Anh nói:

- Những năm sau này, Sơn yếu nhưng sức sáng tác của Sơn rất dồi dào. Mỗi lần gặp lại là Sơn có sáng tác

mới. Ca từ trong ca khúc sau này của Sơn càng thâm thúy. Ai nghe cũng thấy mình ở trong ấy. Sơn đi là một mất mát lớn, không chỉ cho nền âm nhạc nước nhà mà là còn sự mất mát nhiều mặt của nền văn hoá Việt Nam. Thương và tiếc, tiếc quá ! Một mất mát lớn, rất lớn. Anh Phạm Phú Ngọc Trai thêm một vòng thông tin: *"Nước ngoài đánh giá Trịnh Công Sơn không chỉ là một danh nhân Việt Nam mà còn là danh nhân thế giới"*. Anh Sáu trầm ngâm khe gập gù. Tôi nói: *"Lúc sinh thời Sơn vắng mặt chỗ này chỗ kia, nhưng khi Sơn ra đi, Sơn có mặt khắp mọi nơi"*. Chúng tôi đều gặp nhau trong ý nghĩ về Sơn. Có một lần nhà thơ Nguyễn Duy nói với tôi: *"Với anh Sáu thì mình phục rồi. Riêng tôi có điều phục nữa, anh Sáu là người rất dí dỏm, người biết đùa là người trẻ, người thông minh, mình là người thích nói đùa, mà nhiều khi mình đối đáp không kịp anh ấy !"*. Đúng như Nguyễn Duy nhận xét. Lần nào gặp anh, theo từng câu chuyện, lúc nào anh cũng rạng rỡ, nụ cười, giọng cười của anh như kéo mọi người gần nhau.

Buổi gặp gỡ chiều này, tôi ngồi bên anh suốt hai tiếng đồng hồ, tôi không thấy anh cười. Tôi có cảm tưởng Trịnh Công Sơn đã mang theo nụ cười của anh. Anh Sáu buồn, buồn lắm, Sơn có biết không.

05.05.2001

Nguyễn Quang Sáng .

(Trịnh Công Sơn, người hát rong qua nhiều thế hệ - Nhà xuất bản Trẻ, tr. 173-175)

Lý Quý Chung, một nhà báo và là một dân biểu Việt Nam Cộng Hoà, sau ngày 30.04.1975 đã chính thức phô bày bộ mặt thật, có viết về hai chữ "gia nô" như sau: *" Ở miền Nam trước 1975, một người chỉ cần nói đọc báo nào, nghe nhạc gì thì biết ngay người đó là ai, thái độ của người đó đối với chế độ Thiệu và người Mỹ như thế nào và thái độ của người đó đối với cuộc chiến tranh ra sao ? Có báo gia nô (đó là cách gọi của người Sài Gòn trước 1975 đối với loại báo chí của chính quyền Thiệu hoặc theo phe Thiệu)"*

(TCS MTNT tr. 210)

Bài viết của Nguyễn Quang Sáng ghi lại nguyên nhân ra đời của hai bản nhạc "Em còn nhớ hay em đã quên" và "Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui". Nguyễn Quang Sáng cho biết anh Sáu Dân Võ Văn Kiệt chỉ mới nói vài lời mà Trịnh Công Sơn đã lãnh hội được ý của anh Sáu muốn cái gì và Sơn tự biết mình phải làm cái gì ! Nói theo cách của Lý Quý Chung, đây đúng là hành vi của một "gia nô". Thiên tài âm nhạc Trịnh Công Sơn sau 1975 đã tự biến hình thành một nhạc - nô viết nhạc theo ý muốn của "trên" để đáp ứng cho nhu cầu tuyên truyền.

Cũng qua bài viết của Nguyễn Quang Sáng, độc giả còn được nhìn thấy cung cách và thái độ của thiên tài âm nhạc họ Trịnh đối với anh Sáu Dân Võ Văn Kiệt. **Cái thái độ ấy phải gọi thế nào cho đúng ? Bưng bô ?**

Liếm gót ?

Riêng cái **cung cách của một cán bộ tuyên truyền** thì được Trịnh Công Sơn thể hiện rất rõ qua những lời sau đây: *"việc in ấn càng lúc càng khó khăn, nhất là sau khi có lệnh tịch thu của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu toàn bộ các tập ca khúc và băng nhạc của tôi ... phải rải ra trong ba bốn nhà in khác nhau chuyện đi đứng không phải dễ dàng ... đi từ một nhà in ở Sài Gòn đến một nhà in ở vùng Chợ Lớn phải qua biết bao nhiêu là trạm xét hỏi ..."*.

- Nếu chính quyền Nguyễn Văn Thiệu tịch thu toàn bộ các tập ca khúc và băng nhạc của Trịnh Công Sơn, thì chính quyền nào cấp giấy thông hành cho ca sĩ Khánh Ly sang Nhật hát bản Diễm Xưa của họ Trịnh tại Hội chợ Quốc tế Expo Osaka năm 1970 ? Chẳng lẽ đó là chính quyền Hà Nội ?

Khánh Ly hát "Diễm Xưa" lời Nhật trước Trụ sở Ngân hàng Việt Nam tại Osaka trong chương trình "Ngày Việt Nam" tại Hội chợ Quốc tế Expo 1970



- Nếu chính quyền ông Thiệu ra lệnh tịch thu toàn bộ các tập ca khúc, thì tại sao các tập ca khúc của Trịnh Công Sơn với hình bìa do Trịnh Cung, Đinh Cường vẽ, vẫn được bày bán công khai tại các nhà sách ở Sài Gòn, ai muốn mua bao nhiêu cũng có?

- Nếu chính quyền ông Thiệu tịch thu toàn bộ băng nhạc thì tại sao "nhạc Trịnh" vẫn vang dội tại các quán cà phê ở Sài Gòn, tại các câu lạc bộ quân trường Khánh Ly vẫn nhón nhờ trình diễn nhạc Trịnh tại Queen Bee hàng đêm, và nhạc Trịnh vẫn được hát tại câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc trong trại Phi Long - Tân Sơn Nhứt vào mỗi cuối tuần?

Và đây mới là chuyện lạ bốn phương: "đi từ một nhà in ở Sài Gòn đến một nhà in ở vùng Chợ Lớn phải qua biết bao nhiêu là trạm xét hỏi ...". Đây là thời điểm nào? Trước 30 tháng 4 năm 1975 hay sau ngày "giải phóng"? Chính quyền Thiệu đã đặt nhiều trạm kiểm soát như thế, mà người em ruột của Trịnh Công Sơn phụ trách phần in ấn và phát hành thường lui tới ba bốn nhà in hàng ngày mà vẫn không bị cảnh sát bắt vì tội trốn lính?

Căn cứ vào những tài liệu "thành văn" và tài liệu "sống", hầu như ai cũng biết rằng **thiên tài âm nhạc của họ Trịnh có cơ hội nảy nở và thăng hoa là nhờ môi trường tự do, khai phóng của miền Nam dưới hai thời đê nhất và đê nhì Cộng Hoà. Chính nhờ sự rộng lượng bao dung của chế độ Việt Nam Cộng Hoà** và sự che chở của một số sĩ quan cao cấp của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà (QLVNCH) mà họ Trịnh mới sáng tác được trên dưới 600 nhạc phẩm. Cũng chính chế độ Việt Nam Cộng Hoà đã đem bài Diễm Xưa đến Hội Chợ Quốc Tế Osaka 1970 để rồi họ Trịnh mới chiếm giải nhất về Dân Ca và được người Nhật thực hiện trên đĩa vàng. Bài hát Nối Vòng Tay Lớn được sử dụng trong các buổi sinh hoạt, họp mặt của thanh niên, sinh viên ...



Cố Chuẩn tướng Lưu Kim Cương (1933 - 1968, thứ 2 từ phải qua), một trong những ân nhân đã cứu mang che chở cho Trịnh Công Sơn

Tóm lại, danh vọng và tiếng tăm mà họ Trịnh có được là nhờ ở chế độ Việt Nam Cộng Hoà và những sĩ quan cao cấp trong QLVNCH đã cứu mang và che chở cho họ Trịnh. Nói một cách dễ hiểu hơn, Trịnh Công Sơn đã sống như một loại ký sinh trùng trong lòng hai chế độ Cộng Hoà miền Nam.

Ký sinh trùng như giun, sán sống trong ruột của con người, nhờ hấp thụ chất bổ dưỡng tích tụ trong ruột non của con người mà chúng nó mới sống khoẻ sống mạnh và sinh sôi nảy nở. **Thiên tài âm nhạc của Trịnh Công Sơn sẽ không thể phát triển và thăng hoa nếu không ký sinh trong môi trường tự do khai phóng của Việt**

Nam Cộng Hoà, cho dù đang ở trong giai đoạn chiến đấu chống xâm lăng cộng sản. Và trong lúc Trịnh Công Sơn trốn tránh trách nhiệm, sống như một loài ký sinh trùng giữa đô thị để viết những bài ca phản chiến thì hàng triệu thanh niên cùng lứa tuổi đang hy sinh xương máu tại các chiến trường miền Nam trong từng giây, từng phút.

Trịnh Công Sơn có bao giờ biết xấu hổ khi nhìn thấy những hình ảnh này ??



Đúng với lẽ công bình của trời đất và lương tâm con người, Trịnh Công Sơn đã mang một món nợ rất lớn đối với những người đã chết để họ Trịnh được hít thở không khí tự do cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Những người ấy đã nằm xuống để họ Trịnh được sống, để họ Trịnh được có cơ hội nói ra những lời vô ơn bạc nghĩa và thực hiện những hành vi phản bội trong ngày 30 tháng 4 năm 1975. Nhiều người miền Nam từng coi Trịnh Công Sơn là thần tượng, từng ngưỡng mộ thiên tài âm nhạc của họ Trịnh đã ngỡ ngàng và đau đớn biết bao nhiêu khi nghe Trịnh Công Sơn lên đài phát thanh kêu gọi mọi người cùng hát bài Nối Vòng Tay Lớn để "chào mừng cách mạng thành công" giữa lúc Sài Gòn đang trong cơn hấp hối! **Nhiều người vẫn chưa quên giọng hát hồ hởi, tiếng vỗ tay đánh nhịp dồn dập đầy sự phấn khởi của họ Trịnh trong ngày uất hận, đau thương và đen tối nhất của lịch sử dân tộc! Trong ngày đen tối đó, họ Trịnh đã công khai bội phản những người từng cứu mang, dung dưỡng, che chở cho anh ta; minh thị phản bội những "tấm lòng ưu ái của quần chúng đối với mình"! Nếu Trịnh Công Sơn không phải là một con người có tâm địa phản trắc thì Trịnh Công Sơn là con người gì?**

Hãy nghe Trịnh Công Sơn định nghĩa: "trốn lính là một hành động phản kháng". Trốn lính vào thời điểm cộng sản đang tiến chiếm miền Nam là một hành động phản kháng, vậy thì Trịnh Công Sơn muốn phản kháng ai và phản kháng điều gì? Có phải là phản kháng chế độ Việt Nam Cộng Hoà đang dung dưỡng họ Trịnh, phản

kháng những nỗ lực của quân dân miền Nam đang ngăn chặn làn sóng đồ để bảo vệ cơm no áo ấm cho 25 triệu đồng bào, trong đó có cá nhân và gia đình của Trịnh Công Sơn?

Thiên tài âm nhạc của Trịnh Công Sơn thật ra không ai phủ nhận, nhưng cái thiên tài ấy đã phản bội chính nghĩa quốc gia, tiếp tay với chế độ phi nhân, tiếp tay với những con người không còn lương tri đã đối đãi với đồng bào ruột thịt như kẻ thù không đội trời chung; cái thiên tài ấy đã góp phần gây ra tai hoạ khủng khiếp cho dân tộc, đẩy đất nước xuống hố diệt vong. Vậy thì cái vòng hào quang Quốc Gia mà ai đó cố choàng cho Trịnh Công Sơn là không có thật, không bao giờ có thật. Thật sự trong tận cùng tim đen, Trịnh Công Sơn cũng không hề muốn đội cái vòng hào quang Quốc Gia ấy.

Một lần nữa, hãy nghe họ Trịnh khẳng định chỗ đứng:

- Con kênh này sẽ kêu gọi những con kênh khác ra đời. Kênh chị, kênh em sẽ mọc lên cùng khắp để góp phần lợi ích cho những con người mới trong một thời đại mang tên Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam { (sđd, tr.170 : Nam Thạch Hãn những ngày đầu tháng ba (1979) }.
- Trốn lính gần như là một cái "nghề" đầy tính chất phiêu lưu của hàng triệu thanh niên miền Nam lúc bấy giờ. Thái độ phản kháng ấy, dù nhìn dưới góc độ nào đó còn mang tính thụ động, vẫn phải được nhắc nhớ đến như một nốt nhạc trong trẻo đã ngân lên trong một giai đoạn u ám, nhiễm độc, giữa những đô thị miền Nam (sđd, tr.180).

Giai đoạn mà Trịnh Công Sơn cho rằng "u ám, nhiễm độc" đó, như đã nói ở trên, chính là giai đoạn mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đang ra sức bảo vệ tự do no ấm cho 25 triệu đồng bào miền Nam, chống lại công cuộc xích hoá của CS quốc tế mà Hà Nội là tay sai. Trốn lính trong giai đoạn ấy chỉ có những loại người sau đây: hèn nhát, ích kỷ và CS nằm vùng.

Cho rằng có "hàng triệu thanh niên miền Nam trốn lính" vào thời bấy giờ, **Trịnh Công Sơn đã mặc nhiên hoá nhíp theo cung điệu tuyên truyền của các cán bộ cộng sản, loại cán bộ đã huênh hoang "lên lớp" những sĩ quan QLVNCH trong các trại tù cải tạo rằng: máy bay của ta nấp ở trên mây, đợi lúc máy bay địch xuất hiện thì bắt thần bay ra nghênh chiến ...**

Gọi hành động trốn lính là một "thái độ phản kháng", Trịnh Công Sơn muốn xác định rõ ràng anh ta không phải là người Quốc Gia. Gọi hành động trốn lính là "một nốt nhạc trong trẻo trong giai đoạn u ám, nhiễm độc ...", Trịnh Công Sơn muốn minh định rõ "thiên tài âm nhạc" họ Trịnh không thuộc Việt Nam Cộng Hoà mà thuộc về "thời đại mang tên Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" !

Qua những tài liệu sống và những tài liệu thành văn, Trịnh Công Sơn là tổng hợp của:

- **Một kẻ ích kỷ.**
- **Một tên hèn nhát trốn lính.**
- **Một tên nằm vùng.**
- **Một loại ký sinh trùng.**
- **Một kẻ phản bội.**
- **Một tên lừa dối.**
- **Một tên ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản.**

Trước lịch sử, Trịnh Công Sơn đã hiện nguyên hình. Không nên bóp méo lịch sử bằng cách choàng lên đầu Trịnh Công Sơn vòng hào quang Quốc Gia không hề có thật; cũng đừng hô biến "Nổi Vòng Tay Lớn" trở thành một biểu tượng đoàn kết đấu tranh dân chủ, trong khi bài hát ấy đã được tác giả của nó hát lên để đón mừng cái chế độ phi nhân bóp họng dân chủ!

Phải trả lại sự thật cho lịch sử !